

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày: 14/08/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Ông Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 08 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2019/TLST – HS ngày 26 tháng 06 năm 2019 theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST – HS ngày 31 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N - Sinh năm 1992; Nơi sinh: Xã X, huyện Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Hữu Đ -Sinh năm 1950 và con bà: Lê Thị L - Sinh năm 1953 (chết); Bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: Ngày 22/11/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đến ngày 12/02/2018 chấp hành xong hình phạt về sinh sống tại địa phương.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

*** Người làm chứng:** Anh Tăng Đình C - Sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/4/2019, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tĩnh Gia đang làm nhiệm vụ tại thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy Nguyễn Hữu N đứng trước cổng phòng trọ của N ở thôn V, xã H, huyện T. Do nghi vấn N có hành vi vi phạm pháp luật, nên tổ công tác đã kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Hữu N có 01 gói ni lông màu trắng có viền màu xanh, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Cùng lúc này Nguyễn Hữu N khai báo và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia 02 gói ni lông, gồm một gói có viền màu trắng và một gói có viền màu xanh, bên trong hai gói ni lông đều chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy mà N cất giấu trong phòng trọ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Nguyễn Hữu N toàn bộ số vật chứng trên.

Tại Kết luận giám định số 963/PC09 ngày 09/4/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng bên trong gói ni lông màu trắng có viền màu xanh thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Hữu N là ma túy, có tổng khối lượng 0,168g (*Không thấy một sáu tám gam*) loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 02 gói ni lông, gồm một gói có viền màu trắng và một gói có viền màu xanh do Nguyễn Hữu N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia là ma túy, có tổng khối lượng 0,631g (*Không thấy sáu ba một gam*) loại Methamphetamine.

Về vật chứng trong vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để bảo quản và thi hành án gồm: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Sỹ Hoan và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì đựng toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,679g (*không thấy sáu bảy chín gam*) chất ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Theo lời khai của Nguyễn Hữu N: Số ma túy (*Methamphetamine*) N tàng trữ bị Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia thu giữ là N mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực gần cổng Bệnh viện Hợp Lực thuộc xã H, huyện Tĩnh gia, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã sử dụng biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được người bán ma túy cho Nguyễn Hữu N và sẽ tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTG-TH ngày 26/06/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Hữu N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N là từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/04/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 0,679g (*không thấy sáu bảy chín gam*) chất ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Sỹ Hoan và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm, là đối tượng nghiện ma túy nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo N khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/4/2019, tại thôn V, xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tĩnh Gia bắt quả tang N có hành vi tàng trữ trái phép 0,799 gam chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công An huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ N quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là N nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

N là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã có đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 12/02/2018 bị cáo chấp hành án xong trở về địa phương, đến ngày 04/04/2019 bị cáo lại tiếp tục có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, cải sửa mình. Do đó lần này nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội với mức án nghiêm mới đủ để cải và giáo dục bị cáo cũng như phòng rắn đe và ngừa chung.

Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (Báo cáo của cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đối với Phạm Thị T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”). Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,679g (*không thấy sáu bảy chín gam*) chất ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Sỹ Hoan và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng.....". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lại là đối tượng nghiện ma túy. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu N .

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Hữu N 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (05/4/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,679g (*không thấy sáu bảy chín gam*) chất ma túy, loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Sỹ Hoan và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

(*Theo phiếu nhập kho số NK2019/58 ngày 27 tháng 06 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia*).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Lê Thị Hạnh